

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 06/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Hồ Quang Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/HSST- QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; Tiền án: 03. Ngày 09/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 28/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01. Ngày 18/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Đoàn Thanh Y, sinh năm 2016

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Mộng Th. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị Mộng Th; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949. Vắng mặt

- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ ngày 24/4/2021 Nguyễn Xuân T đi xe mô tô biển kiểm soát số 48H2 – 2405 từ nhà (Thôn 2, xã L, huyện M) đến thị trấn M, huyện K với mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp T sản. Khi đến thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, T đến nhà anh Đặng Văn T, khi đến nhà anh T thì T phát hiện có Camera, sợ bị phát hiện nên T bỏ đi, anh T thấy nghi ngờ nên đi theo T. Sau đó T đến nhà chị Nguyễn Thị Mộng Th thì gặp cháu Đoàn Thanh Y (sinh năm 2016) đang chơi ở phòng khách, T hỏi cháu Y “Bố mẹ có nhà không”, lúc này có bà Nguyễn Thị D (bà Ngoại của Y) bế cháu Đoàn Diễm M (sinh năm 2020) đi từ dưới bếp lên, T hỏi xin nước thì bà D nói với Y trông em để bà đi lấy nước cho T. T nhìn thấy chiếc điện thoại hiệu Oppo Neo9 A37 màu hồng cháu Y để trên võng, lợi dụng lúc cháu Y và bà D không để ý nên T đã lấy chiếc điện thoại, sau đó T ra xe và điều khiển xe chạy về hướng thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Anh T tiếp tục đi theo T đến cây xăng nhà nước tại xã Nam Đà thì không đi theo nữa. T đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì gặp H (không xác định được nhân thân lai lịch) và cầm chiếc điện thoại trên cho H với giá 200.000 đồng và đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo9 A37 có giá trị tại thời điểm ngày 24/4/2021 là 2.632.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Cáo trạng số 36/CTr-VKS, ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát rút việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 198, ngày 21/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Bùi Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H2 – 2405.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô)

- Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/4/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng tên H, nhận cầm cố chiếc điện thoại mà T trộm cắp được và là người bán ma túy cho T vào ngày 23/4/2021, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 24/4/2021, bị cáo Nguyễn Xuân T đến nhà chị Nguyễn Thị Mộng Th tại tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông trộm cắp một điện thoại di động hiệu Oppo Neo9 A37 màu hồng của cháu Đoàn Thanh Y. Giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 2.632.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Ngày 09/4/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 28/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản” thuộc trường hợp “tái phạm” chưa được xóa án tích nên lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản” **theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.**

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về T sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, gây tổn thất về vật chất cho bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi cháu Đoàn Thanh Y mới 05 tuổi 02 tháng 24 ngày. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/4/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Đối với đối tượng tên H, nhận cầm cố chiếc điện thoại mà T trộm cắp được và là người bán ma túy cho T vào ngày 23/4/2021, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 198, ngày 21/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Bùi Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H2 – 2405.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô)

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/4/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 198, ngày 21/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại cho bà Bùi Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 48H2 – 2405.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím